

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2026/HNGĐ-ST

Ngày 15-6-2026

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2026 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Y, sinh năm 1992 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Căn cước công dân số 096192004811, cấp ngày 01/9/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp BN, xã HTK, tỉnh Cà Mau .

Chỗ ở hiện nay: Ấp ĐN, xã TP, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C (C), sinh năm 1989 (vắng mặt)

Căn cước công dân số 096089013160, cấp ngày 01/9/2021.

Địa chỉ cư trú: Ấp BN, xã HTK, tỉnh Cà Mau .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 03/02/2026 bà Hồ Thị Y trình bày:*

Bà Y và ông C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/01/2015. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống,

thường xuyên cự cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vì vậy Bà Y yêu cầu ly hôn với ông C.

Thời gian chung sống Bà Y và ông C có con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 15/8/2016 (giới tính nữ) và Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/02/2024 (giới tính nam). Khi ly hôn Bà Y yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là cháu T, cháu T Bà Y giao ông C tiếp tục nuôi dạy nhưng bà không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên Bà Y không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Hồ Thị Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C . Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; ông C có địa chỉ cư trú tại Ấp BN, xã HTK, tỉnh Cà Mau . Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Bà Y thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C nhưng ông C không có văn bản ý kiến về yêu cầu của Bà Y và vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Y có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bà Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Y và ông C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, tỉnh Cà Mau vào ngày 20/01/2015. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên Bà Y yêu cầu ly hôn với ông C. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều

kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông C vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Hồ Thị Yên và ông Nguyễn Văn C được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống ông bà có con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 15/8/2016 (giới tính nữ) và Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/02/2024 (giới tính nam). Xét thấy cháu Trân hiện do Bà Y nuôi dạy, cháu T hiện do ông C nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa tại đơn yêu cầu ngày 03/02/2026 cháu T có yêu cầu nguyện vọng được tiếp tục sống với bà Y. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu T cho Bà Y nuôi dạy, giao cháu T cho ông C nuôi dạy là phù hợp theo yêu cầu của bà Y.

Bà Y và ông C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên bà không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Y khởi kiện ông Nguyễn Văn C về việc ly hôn.

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị Y và ông Nguyễn Văn C được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Thị Bảo T, sinh ngày 15/8/2016 (giới tính nữ) cho bà Hồ Thị Y tiếp tục nuôi dạy; bà Hồ Thị Y có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Đức T, sinh ngày 28/02/2024 (giới tính nam) cho ông Nguyễn Văn C tiếp tục nuôi dạy. Ông C và Bà Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông C không trực tiếp nuôi dạy cháu T, Bà Y không trực tiếp nuôi dạy cháu T nhưng ông bà có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Y phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 03 tháng 02 năm 2026 Bà Y có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001379 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thắng – Phan Minh Sang

Nguyễn Kiều Trang